

QUYẾT ĐỊNH

Công bố cập nhật, sửa đổi nội dung của một số thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đăng ký kinh doanh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố thủ tục hành chính được cập nhật, sửa đổi nội dung trong Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021

1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được cập nhật, sửa đổi nội dung đã công bố tại Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 (theo các Phụ lục I và II ban hành kèm theo Quyết định này).

2. Nội dung công bố thủ tục hành chính quy định tại khoản 1 Điều này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, chuyên mục “Thủ tục hành chính” tại địa chỉ:

<http://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=51648&idcm=257>.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý đăng ký kinh doanh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thủ trưởng Trần Duy Đông;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- UBND, Sở KH&ĐT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- TTTH (để đưa tin, cập nhật trên cổng dịch vụ công của Bộ);
- Các đơn vị: Vụ PC, TCCB, VPB₂ (P.KSTH);
- Lưu: VT, ĐKKD_{H6}

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Bích Ngọc



Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CẬP NHẬT, SỬA ĐỔI NỘI DUNG ĐÃ CÔNG BỐ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 885/QĐ-BKHĐT NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~1550~~ 1550 QĐ-BKHĐT ngày ~~10~~ 10 tháng ~~11~~ 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP				
1	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp Mã hồ sơ TTHC: 1.010010	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC
2	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp Mã hồ sơ TTHC: 1.010023	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC
3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chuyển TTHC từ Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế tại Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT

động kinh doanh chứng khoán Mã hồ sơ TTHC: 1.010031	- Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.		vào Danh mục TTHC mới tại Quyết định này. Các nội dung công bố khác của TTHC này giữ nguyên theo Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT
--	--	--	---

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP				
1	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) Mã hồ sơ TTHC: 2.001996	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC
2	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết Mã hồ sơ TTHC: 2.002044	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC
3	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC

	Mã hồ sơ TTHC: 2.001992	- Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.		
4	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế) Mã hồ sơ TTHC: 2.001954	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC
5	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) Mã hồ sơ TTHC: 2.002070	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC
6	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Thời hạn giải quyết TTHC và Lệ phí thực hiện TTHC

	giá trị pháp lý tương đương Mã hồ sơ TTHC: 2.002031			
7	<p>Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính</p> <p>Mã hồ sơ TTHC: 1.005176</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. 	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Thời hạn giải quyết TTHC và Lệ phí thực hiện TTHC
8	<p>Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại</p> <p>Mã hồ sơ TTHC: 2.002034</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. 	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Thời hạn giải quyết TTHC

9	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp Mã hồ sơ TTHC: 2.002015	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Thời hạn giải quyết TTHC
10	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) Mã hồ sơ TTHC: 2.002029	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC
11	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh Mã hồ sơ TTHC: 2.002020	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC
12	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường Mã hồ sơ TTHC: 2.000368	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC
13	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội Mã hồ sơ TTHC: 2.000416	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC;	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Kết quả thực hiện thủ tục hành chính và Lệ phí thực hiện TTHC

		- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.		
14	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội Mã hồ sơ TTHC: 2.000375	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC
15	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Mã hồ sơ TTHC: 1.010029	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi nội dung về Lệ phí thực hiện TTHC

Phụ lục II

NỘI DUNG CẬP NHẬT, SỬA ĐỔI MỘT SỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG QUYẾT ĐỊNH SỐ 885/QĐ-BKHĐT

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1550~~ QĐ-BKHĐT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI (CẤP TỈNH)

1. Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp (Mã hồ sơ TTHC: 1.010010)

i) Lệ phí:

Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

2. Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp (Mã hồ sơ TTHC: 1.010023)

i) Lệ phí:

Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ (CẤP TỈNH)

1. Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) (Mã hồ sơ TTHC: 2.001996)

i) Phí, lệ phí:

- Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Ghi chú: Các nội dung TTHC được cập nhật, sửa đổi so với Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư được viết bằng chữ in thẳng, có gạch chân.

2. Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết (Mã hồ sơ TTHC: 2.002044)

i) Phí, lệ phí:

- Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.

3. Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết (Mã hồ sơ TTHC: 2.001992)

i) Phí, lệ phí:

- Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.

4. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế) (Mã hồ sơ TTHC: 2.001954)

i) Lệ phí:

Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

5. Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) (Mã hồ sơ TTHC: 2.002070)

i) Lệ phí:

Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

6. Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương (Mã hồ sơ TTHC: 2.002031)

đ) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

i) Phí, lệ phí:

- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

- Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

- Tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.

7. Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính (Mã hồ sơ TTHC: 1.005176)

đ) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Trường hợp Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

i) Phí, lệ phí:

- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).
- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).
- Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.
- Tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).
- Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.

8. Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại (Mã hồ sơ TTHC: 2.002034)

đ) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

9. Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (Mã hồ sơ TTHC: 2.002015)

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

10. Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) (Mã hồ sơ TTHC: 2.002029)

i) Lệ phí:

- Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

- Tạm ngừng kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

11. Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (Mã hồ sơ TTHC: 2.002020)

i) Lệ phí:

Lệ phí: Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

12. Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (Mã hồ sơ TTHC: 2.000368)

i) Lệ phí:

Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

13. Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội (Mã hồ sơ TTHC: 2.000416)

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện cập nhật thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và đăng tải Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

i) Lệ phí:

Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

14. Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội (Mã hồ sơ TTHC: 2.000375)

i) Lệ phí:

Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.

15. Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Mã hồ sơ TTHC: 1.010029)

i) Lệ phí:

Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.